

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 25

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 29 tháng 04 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang hai mươi bốn, dòng thứ năm từ dưới lên, mời xem từ đầu.

“Lại nữa, trong Tông Yếu, sư Nguyên Hiểu xứ Hải Đông nói: Phát tâm Bồ-đề là chỉ rõ chánh nhân”. Đại sư Nguyên Hiểu là người Hàn Quốc, chúng tôi đã giới thiệu sơ lược ở phần trước, Tông Yếu là tên gọi bản chú sớ của ngài, là giảng giải kinh Vô Lượng Thọ, tức là chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Ở đây ngài nói phát tâm Bồ-đề là chỉ rõ chánh nhân, các tổ sư đại đức đều nhấn mạnh tầm quan trọng của phát tâm Bồ-đề; nếu không phát tâm Bồ-đề thì như đại sư Thiên Đạo nói: đến sau cùng không thể vãng sanh Tịnh độ. Cho nên chúng ta phải coi trọng hai nguyện trong bốn mươi tám nguyện, chứ không phải một nguyện, nhiều người coi trọng nguyện thứ mười tám, nguyện thứ mười tám là mười niệm ắt sanh, nguyện thứ mười chín nói phát tâm Bồ-đề, nói những ai sanh về thế giới Cực Lạc đều là Bồ-tát A-duy-việt-trí, nguyện thứ mười chín nói những điều này. Trong Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, ngài nói có thể vãng sanh hay không hoàn toàn do có tin nguyện hay không, nếu bạn có tin sâu nguyện thiết thì có thể vãng sanh, có thể thấy tầm quan trọng của phát tâm Bồ-đề; công phu niệm Phật sâu hay cạn sẽ giúp bạn nâng cao phẩm vị sau khi vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Nếu niệm Phật không có công phu, nhưng thật sự có tin sâu nguyện thiết, nguyện ấy chính là tâm Bồ-đề, thật sự có tâm độ chúng sanh, thật sự có tâm làm Phật, vậy thì khi lâm chung, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Khai thị này vô cùng quan trọng, chúng ta nhất định không được lơ là.

Tiếp theo nói rõ cho chúng ta về tâm Bồ-đề. “Lại nói, phát tâm Bồ-đề có hai loại”, “lại nói” này vẫn là sách Tông Yếu nói. Thứ nhất là “phát tâm trên mặt sự, vô biên phiền não, nguyện đều đoạn hết; vô lượng thiện pháp, nguyện đều tu trọn; vô biên chúng sanh, nguyện đều độ hết. Tâm này tuy có quả báo là Bồ-đề, nhưng

hoa báo của nó là Tịnh độ”. Điều này cũng nói rất hay, chúng ta đọc đoạn này liền biết đó là tứ hoằng thế nguyện: “chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, đây là tứ hoằng thế nguyện. Trong đây nói ba nguyện, nói ba điều, quả báo của sự phát tâm này tuy là Bồ-đề, Bồ-đề là Chánh giác, Bồ-đề là Chánh đẳng chánh giác, nhưng hoa báo của nó là Tịnh độ. Nói cách khác, quả báo là thành tựu vô thượng Bồ-đề ở Tịnh độ, tới thế giới Tây Phương Cực Lạc để thành tựu nguyện cuối cùng: “Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”, đây là quả báo viên mãn rốt ráo. “*Nguyên nhân đó là do*”, đây là câu trả lời, “*tâm lượng Bồ-đề rộng lớn vô biên, dài lâu vô hạn*”, tâm Bồ-đề là tâm giác viên mãn trong tự tánh, trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “Hết thầy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai”, tâm Bồ-đề chính là trí tuệ. Nói thật ra, một là hết thầy, hết thầy là một, nói đến trí tuệ thì đương nhiên đức năng và tướng hảo phía sau đều bao gồm trong đó, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Trước hết nói tới tâm lượng, tâm lượng rộng lớn vô biên là nói về không gian, không có bờ bến, lớn mà không có ngoài, “dài lâu vô hạn” là nói về thời gian, thời gian và không gian đều là vô lượng vô biên, vô tận vô hạn. Cho nên trong Đại thừa thường nói một câu, đây là sự thật, không phải giả, “tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới”, lời này là thật. Tâm Phật là như thế, tâm của mỗi chúng sanh chúng ta cũng là như thế, không có mảy may khác biệt. Hiện nay trong không khác biệt dường như có khác biệt, sự việc này là thế nào? Do mê mất tự tánh. Thế nên trong không khác biệt hiện ra khác biệt, đối với người giác ngộ, không cần nói tới bậc viên giác, viên giác là Phật, đại giác là Bồ-tát, trong cảnh giới của các ngài thì khác biệt chính là không khác biệt. Vì sao vậy? Đại Bồ-tát đã vào pháp môn không hai, chúng ta có hai ba, các ngài không có. Chúng ta có một và nhiều, các ngài cũng không có. Chúng ta lại hỏi lần nữa là vì sao vậy? Vì lẽ gì? Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đã giảng về ba thứ trọn khắp, bạn chẳng phải đã sáng tỏ rồi sao? Đó là cảnh giới viên mãn của Hoa Nghiêm. Bất luận là chánh báo hay y báo, hiện nay các nhà khoa học nói với chúng ta, hết thầy các hiện tượng đều là hiện tượng dao động sóng, lời này nói rất có đạo lý. Nhà khoa học cận đại nói trong vũ trụ thứ gì cũng đều không có, chỉ có dao động sóng, hiện tượng tinh thần do dao động sóng hình thành, hiện tượng vật chất cũng do dao động sóng hình thành, muôn hình muôn vẻ khác biệt là do tần số dao động khác nhau. Cách nói này tương ứng với điều được nói trong kinh Phật, tương ứng với ba thứ trọn

khấp: “trọn khắp pháp giới, xuất sanh vô tận”, câu tiếp theo quả thật là tâm bao trùm khắp hư không, rộng chứa vô biên thế giới, đó là “gồm không lẫn có”.

“*Vì thế, có thể cảm được y báo là Tịnh độ rộng lớn không bờ bến, chánh báo là thọ mạng dài lâu vô lượng*”, hai câu cuối này hay quá, “*ngoài tâm Bồ-đề ra, không gì có thể như vậy được*”. Câu này có nghĩa là y chánh trang nghiêm tận hư không khắp pháp giới do đâu mà có? Ngài nói là do tâm Bồ-đề mà có. Tâm Bồ-đề là gì? Thấy nghe hay biết. Trong tự tánh, đoạn hết tập khí vô minh, trở về Thường tịch quang, trong đây không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần. Cho nên có một số người hỏi tôi: nếu họ không khởi tâm, không động niệm thì họ còn hay, còn biết hay không? Nếu họ vẫn hay vẫn biết thì chẳng phải là khởi tâm động niệm đó sao? Không khởi tâm, không động niệm thì làm sao họ hay biết được? Họ có những thứ này, thật sự là không có hiện tượng tinh thần và vật chất, nhưng họ có thấy nghe hay biết. Thấy nghe hay biết chính là trí tuệ bát-nhã trong tự tánh, nó không sanh không diệt, vì nó không phải là vật chất, cũng chẳng phải là tinh thần. Vật chất và tinh thần đều là pháp do duyên sanh, chúng ta nói tinh thần là gì? Là thọ tướng hành thức. Nếu một niệm vọng động thì thấy nghe hay biết sẽ biến thành thọ tướng hành thức, có thọ tướng hành thức thì từ trong thọ tướng hành thức sẽ biến hiện ra hiện tượng vật chất. Những gì họ cảm nhận, suy nghĩ, chọn lựa, nhận thức sẽ biến hiện ra một cách tự nhiên. Cho nên tận hư không khắp pháp giới, chúng sanh lục đạo trong hết thảy các cõi Phật, cũng có thể nói là bao gồm cả mười pháp giới, hễ chúng sanh có cảm thì tự nhiên sẽ có ứng, là sống động hoạt bát, không phải là chết cứng. Khi họ có cảm liền hiện tướng, không phải do khởi tâm động niệm liền hiện tướng, mà do cảm ứng hiện tướng. Tuy hiện tướng nhưng vẫn không khởi tâm động niệm, hoàn toàn do tự tánh khởi tác dụng, không thể nghĩ bàn. Chúng ta muốn lý giải điều này, sai rồi, bạn không thể lý giải được, vì sao vậy? Bạn là dùng tâm ý thức, song tâm ý thức không thể duyên đến tự tánh. Phải làm sao mới có thể duyên được? Buông xuống tâm ý thức thì tự tánh sẽ hiện tiền, ngay lúc đó là như vậy. Trong giáo pháp Đại thừa, đây chính là cảnh giới cao nhất trong Thiền tông, bất luận là tông phái nào. Hai câu cuối cùng nói “*ngoài tâm Bồ-đề ra, không gì có thể như vậy được*”, quả thật đã nói ra điều cốt lõi, đây chính là trí tuệ bát-nhã vốn sẵn có trong tự tánh, đây là xét theo mặt sự.

Tiếp theo, điều thứ hai là “*phát tâm trên mặt lý, tin hiểu các pháp đều như mộng huyễn, chẳng có chẳng không, lià ngôn ngữ, dứt suy lường*”. Đoạn văn này

dài, chúng ta xem trước câu này. Trước hết bạn phải tin tưởng, không được hoài nghi, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát, đó là hoài nghi. Vì sao chúng ta học Phật tu hành không thể thành tựu? Nói thật ra, có mấy ai thật sự tin Phật? Tin Phật suốt một đời, nhưng đối với Phật vẫn đánh dấu hỏi: “Rốt cuộc thật sự có vậy hay không?” Người nào có thể không có may mắn nghi hoặc? Đó chính là người thật tin, người thật tin chắc chắn sẽ y giáo phụng hành, quả báo không thể nghĩ bàn. Chúng ta đối với Phật có hoài nghi, nói không tin Phật tức là bạn vẫn gắng gượng tin tưởng, nhưng nói thật sự tin thì chúng ta không làm được, cho nên Phật pháp đúng là khó! Phật pháp quả thật là biết khó hành dễ, biết ấy là như thế nào? Không nghi mới là biết; có nghi thì sẽ không biết. Tuy biết, nhưng không thấu triệt, là cạn cợt. Thật tin, thật hiểu, do vậy tín và giải có liên quan với nhau. Phàm phu chúng ta nếu thật sự hiểu rõ ràng sáng tỏ thì sẽ tin tưởng, đó là căn tánh trung hạ thông thường. Nếu không hiểu rõ ràng sáng tỏ mà thật sự tin tưởng thì người như vậy hiếm có lắm, vì sao vậy? Nếu họ có thể hết lòng hết dạ tu hành thì sẽ thành tựu. Cổ nhân Trung Quốc gọi hai hạng người này là thượng trí và hạ ngu, được bao nhiêu người? Bậc thượng trí không nhiều, người hạ ngu cũng ít. Tuy người hạ ngu không hiểu, nhưng nếu bạn dạy họ, họ sẽ khăng khăng một mực, họ thật làm, bảo họ niệm Phật, họ niệm hai, ba năm thì thật sự vãng sanh, tướng lành hiếm có, họ có hiểu đạo lý trong kinh hay không? Không hiểu. Người đồ đệ làm nghề vá nồi của lão hòa thượng Đệ Nhàn là loại người này, khi ông vãng sanh, lão hòa thượng tán thán: “Hiếm có thay!” Ngài tán thán thành tựu của ông rằng: “Pháp sư giảng kinh thuyết pháp, phương trượng trụ trì các đạo tràng nổi tiếng không bằng ông, không sánh bằng ông”. Lời tán thán của lão hòa thượng là thật, không phải giả. Ông đứng mà ra đi, lại còn đứng suốt ba ngày, đợi pháp sư Đệ Nhàn lo liệu hậu sự cho ông, người thông thường không thể làm được như vậy.

Cho nên, tín giải! Các pháp là hết thầy pháp mà Phật nói, đều như mộng huyễn, nó không phải là thật. Thật sự tin tưởng, thật sự lý giải thì đối với hết thầy pháp, bạn nhất định không chấp trước, cũng nhất định không phân biệt, thậm chí đối với hết thầy pháp không khởi tâm, không động niệm, bạn liền đắc tam-muội. Hết thầy pháp chẳng có chẳng không, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không; bạn nói nó không, song nó có tướng; bạn nói nó có, nhưng tướng ấy không tồn tại, chỉ là một loại tướng tiếp nối tương tự, hết sức ngắn ngủi, tạm bợ, không tồn tại. Chúng ta xem phim, tám phim đèn chiếu trước đây, mỗi giây lại đổi 24 tấm, từng tấm không ngừng, mỗi giây là 24 tấm, thời gian mỗi tấm phim được chiếu là

1/24 giây, bạn còn chưa suy nghĩ kịp thì nó đã thay đổi rồi, pháp sanh diệt này có tốc độ sanh diệt quá nhanh! Bồ-tát Di-lặc nói với chúng ta một khảy ngón tay, không phải là một giây, “trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, sao bạn có thể nói nó là có, sao bạn có thể nói nó là không được? Chân tướng sự thật là chẳng có chẳng không. “Lià ngôn ngữ, dứt suy lường”, bạn không cách nào diễn tả, bạn vừa nói thì đã qua một thời gian rất lâu rồi, không biết nó đi đâu mất rồi; suy lường là suy nghĩ, bạn cũng không thể suy nghĩ. Vì thế nói “dứt đường ngôn ngữ, bật dấu tâm hành”. Lià ngôn ngữ là dứt đường ngôn ngữ, lia niệm là dứt suy lường, là bật dấu tâm hành, ngôn ngữ và suy lường đều không đạt đến được, đây là chân tướng của nó.

“*Nương vào sự tín giải ấy mà phát tâm rộng lớn*”, sự tín giải này chính là bốn câu trước đó, “tín hiểu các pháp đều như mộng huyễn, chẳng có chẳng không, lia ngôn ngữ, dứt suy lường”, bốn câu này đã nói ra chân tướng của hết thầy pháp. Phát tâm rộng lớn là gì? Là chân tâm hiện tiền, bạn đối với hết thầy pháp cũng không còn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước nữa, khi ấy chính là phát tâm rộng lớn. Tâm rộng lớn là gì? Chính là phần trước đã nói: tâm độ chúng sanh, tâm đoạn phiền não, tâm học pháp môn. “*Tuy không thấy có phiền não và thiện pháp*”, phiền não là bất thiện, không trụ vào hai bên thiện và bất thiện, mà như thế nào? Tâm thái của bạn chính là “*song không bác bỏ việc không có gì để đoạn, không có gì để tu*”, bạn vẫn rất hết lòng đoạn ác tu thiện, bạn biết không có phiền não để đoạn, song vẫn đoạn; bạn biết cũng không có thiện pháp để tu, nhưng vẫn tu. Đối với hai câu này, lão cư sĩ Hoàng mở ngoặc để chú giải, sợ chúng ta nghe không hiểu, đúng là từ bi, “*không bác bỏ nghĩa là không bài trừ, bác là bài, bỏ là trừ*”, vì thế nghĩa của câu trên là: “*Tuy không thấy có phiền não và thiện pháp, song vẫn có cái để tu và để đoạn*”, vì sao vậy? “*Thế nên tuy nguyện rằng hết thầy đều đoạn, hết thầy đều tu, nhưng không trái với vô nguyện tam-muội*”. Vô nguyện tam-muội là đại tam không tam-muội, bản thân đã vào cảnh giới ấy, nhưng vẫn phải tu, đối với chính mình mà nói thì đã phá tập khí vô minh, làm tấm gương tốt cho chúng sanh, cũng giống như đóng kịch, biết đóng kịch là giả nhưng vẫn diễn rất thật. Vì sao vậy? Diễn cho người khác xem, khiến người khác sau khi xem xong sẽ cảm động mà giác ngộ. Đây là nói rõ chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, hiện thân, làm việc hoàn toàn đều vì giúp đỡ chúng sanh. Nếu ta không muốn ở trong cảnh giới ấy, mà muốn đốt thân thành tro, dứt bật tâm trí thì trở thành Tiểu thừa, Đại thừa và Tiểu thừa khác nhau ở chỗ này.

A-la-hán của Tiểu thừa kết thúc nơi cảnh giới này, không muốn thị hiện nữa, như vậy được hay không? Không được. Vì sao không được? Chưa đoạn hết tập khí vô thi vô minh. Bạn nghĩ xem đây là đạo lý gì? Muốn đoạn tập khí vô thi vô minh thì bạn phải học Phật Bồ-tát: không làm mà thứ gì cũng làm, thứ gì cũng làm mà không làm. Ý nghĩa của hai câu này chẳng phải là câu vào pháp môn không hai mà Phật thường nói đó sao? Vào pháp môn không hai mới là Bồ-tát Đại thừa, đối với chính mình mà nói thì mới có thể đoạn hết 41 phẩm tập khí vô minh. Sau khi phá vô minh, theo kinh Hoa Nghiêm, Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo phá vô minh cũng chính là không khởi tâm, không động niệm, vào cảnh giới này. Chúng ta nghĩ, người đạt đến không khởi tâm, không động niệm thì đương nhiên không có phân biệt, chấp trước, vậy 41 cấp bậc ở đâu ra? Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng giác, làm gì có những thứ ấy? Đã có những thứ ấy thì chẳng phải lại có phân biệt, chấp trước đó sao? Cho nên trong hội Hoa Nghiêm, chúng tôi đã nói rất rõ với các đồng học, có 41 cấp bậc này hay không? Không có. Cảnh giới Hoa Nghiêm là cảnh giới bình đẳng, lấy đâu ra 41 cấp bậc! Vì sao đức Phật nói 41 cấp bậc? Chính là nói chưa đoạn tập khí khởi tâm động niệm, thật ra thì khởi tâm động niệm không còn nữa, xác thực là không còn, nhưng vẫn còn tập khí khởi tâm động niệm, đó là vô minh vi tế. Vô minh vi tế này rất khó đoạn, không có cách nào đoạn trừ, cho nên tu hành trong cảnh giới này được gọi là đạo không cần dụng công, cổ nhân thường nói là không thể dùng sức trong ấy, hễ dùng sức thì toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều khởi lên.

Nói cách khác, trong cảnh giới này, bạn nói sao thì phải làm vậy. Trong quá khứ khi tu nhân, bạn từng phát nguyện độ chúng sanh, hiện nay bạn thành Phật, vì sao bạn không độ chúng sanh? Bạn nói lời phải giữ lấy lời, phải thực hiện, lúc này chính là lúc bạn thực hiện. Tuy thực hiện, nhưng không khởi tâm động niệm, tùy theo cảm của chúng sanh mà Phật Bồ-tát liền ứng, cảm ứng đạo giao. Chúng sanh có cảm, Phật liền vô tâm ứng, ngài không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước mà ứng, tuy ứng nhưng vẫn là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Hiện thân như thế, thuyết pháp cũng như thế, cho nên Thích-ca Mâu-ni Phật nói ngài giảng kinh 49 năm, song không nói một chữ nào. Chúng ta nghe lời ấy không hiểu, vì sao không nói một chữ nào? Hiện nay người ta đã ghi chép thành một bộ Đại tạng kinh, mà Phật nói ngài không nói một chữ nào. Đúng là không nói một chữ nào, vì sao vậy? Ngài không khởi tâm động niệm, vậy ngài nói cái gì đây? Khó mà hiểu được cảnh giới ấy, nghe

không hiểu, rõ ràng ngài đã giảng cho chúng ta nhiều kinh như vậy, vì sao nói ngay cả một chữ cũng không nói? Cho nên đức Phật đã khéo léo thí dụ rằng, ngài dùng chuông trống làm thí dụ, bạn đánh trống, bạn dùng sức đánh thì âm thanh sẽ lớn, khẽ đánh thì âm thanh nhỏ, trống có khởi tâm động niệm hay không? Có phân biệt, chấp trước hay không? Không có! Đánh mạnh kêu to, đánh nhẹ kêu nhỏ, không đánh không kêu, đức Phật muốn chúng ta từ chỗ này mà lĩnh hội, ngài thật sự không nói. Ngài thuyết pháp là vì sao vậy? Là vì chúng sanh khởi tâm động niệm, ngài liền tự nhiên phản ứng, tánh đức trong tự tánh vốn là như vậy. Nếu không có phản ứng thì sao? Không có phản ứng tức là chết cứng rồi. Ngài không chết cứng, mà sống động hoạt bát. Vì thế, việc Phật thuyết pháp giống như điều trong kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy tâm chúng sanh mà ứng với khả năng lĩnh hội của họ”, tùy tâm mà ứng.

Tiếp theo nói “*tuy nguyện đều độ vô lượng hữu tình, nhưng không có người độ và đối tượng được độ*”, hễ có người độ và đối tượng được độ, tức là bạn đã khởi tâm động niệm, có cái có thể hiện và cái được hiện, có người nói và pháp được nói, vậy thì toàn bộ phân biệt, chấp trước của bạn đã khởi lên rồi, bạn là phàm phu, không phải là thánh nhân. Chúng ta phải học thánh nhân, phải buông xuống năng và sở, buông xuống năng và sở chính là nói nhất định không được có chấp trước, trong cảnh giới không chấp trước có thân ta, không chấp trước có thân người, buông xuống bốn tướng, không tướng ta, không tướng người, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả, bạn liền được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng liền hằng thuận chúng sanh, chúng sanh có chấp trước, nếu bạn không chấp trước thì trong tâm họ sẽ nghĩ rằng bạn khác người, họ không cách nào sống cùng bạn được. Vậy làm thế nào? Phải thuận theo họ, thuận theo chấp trước của họ, cũng chấp trước y chang họ, thuận theo sự chấp trước của họ là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Hằng thuận và tùy hỷ thì có phân biệt, có chấp trước, nhưng công đức không có phân biệt, không có chấp trước, có chấp trước chính là không chấp trước, không chấp trước chính là có chấp trước, bạn nghe có hiểu hay không? Tuyệt diệu chính là tuyệt diệu ở chỗ này. Vì thế, Bồ-tát ở nơi đâu cũng khiến cho hết thảy chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, đúng là pháp hỷ sung mãn. Lý này quả thật rất sâu, nghe không hiểu cũng không sao, không cần phải nghiên cứu hay suy nghĩ về nó, cứ nghe nhiều lần. Cho nên, Thích-ca Mâu-ni Phật không ngại phiền phức, mỗi ngày giảng, thường xuyên giảng, nghe mãi thì sẽ có một ngày bất chợt khai ngộ, vì sao bất chợt khai ngộ? Do huân tập lâu ngày. Bạn xem bình thường bạn huân tập

phiền não lâu rồi nên sanh phiền não, hiện nay huân tập thánh giáo lâu ngày thì sẽ có lúc khai ngộ. Cho nên đừng sợ, hãy nghe nhiều, hiện nay thuận tiện, nghe mãi một đĩa thì có thể khai ngộ, nếu mỗi ngày nghe một đĩa giảng mười lần, nghe suốt ba năm chắc chắn khai ngộ. Nghe một đĩa ấy suốt ba năm, tâm định rồi, bạn đắc tam-muội, sao bạn không khai ngộ cho được! Chắc chắn khai ngộ. Ai nấy đều có phần, vấn đề là bạn có chịu tin hay không? Bạn có thể tin tưởng hay không? Bạn có bằng lòng làm như thế hay không? Mấu chốt là ở chỗ này. Chỉ cần bằng lòng thì pháp Đại thừa không khó.

“Phát tâm như thế, công đức vô biên, giả sử chư Phật trọn một kiếp diễn nói các công đức ấy, vẫn chẳng thể nói hết được”. Lời này là thật, bạn có thể dựa vào điều được nói ở trên để phát tâm, chúng có thể giúp bạn khai ngộ, giúp bạn minh tâm kiến tánh, công đức ấy quá lớn. Tôi quên phía sau còn có một câu: *“Vì thế, có thể tùy thuận không, vô tướng, như kinh nói”*, đây là kinh Kim Cang nói, *“diệt độ vô lượng chúng sanh như thế, nhưng thật không có chúng sanh nào được diệt độ cả”*, câu này là từ kinh Kim Cang. Chư Phật Bồ-tát diệt độ vô lượng chúng sanh ở thế gian, diệt là giúp chúng sanh diệt phiền não, giúp chúng sanh đoạn phiền não, giúp chúng sanh chứng Bồ-đề, tuy giúp đỡ họ, nhưng không chấp tướng; chúng sanh chấp tướng, Phật Bồ-tát không chấp tướng như thế. Các ngài có thể tùy thuận không, vô tướng, vô nguyện tam-muội mà phần trước nói, ở đây gọi là đại tam không tam-muội, chính là không, vô tướng, vô nguyện. Nói cách khác, các ngài trong cuộc sống hằng ngày, trong lúc mặc áo ăn cơm đều tương ưng với không, vô tướng, vô nguyện, các ngài trong khi làm việc cũng tương ưng, trong đối nhân xử thế cũng tương ưng, tương ưng với đại tam không tam-muội, chính là tương ưng với kim cang bát-nhã. Các ngài chẳng phải là không làm, mà thật làm, làm rất tích cực; tuy rất tích cực nhưng không để lại dấu vết nào. Đó là gì? Nói cách khác, làm mà không làm, không làm mà làm, làm và không làm là một, không phải hai, thật sự vào pháp môn không hai. Cho nên đây là công đức chân thật, vô biên công đức, hết thấy chư Phật diễn nói các công đức ấy, không thể nói hết được, vì sao vậy? Công đức ấy xứng tánh, đạo lý là ở chỗ này.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, trong đoạn về tông thú này, lão cư sĩ cũng nói rất nhiều, phân lượng rất lớn. *“Lại nữa, Quán kinh nói: Người muốn sanh về nước ấy, phải tu tam phước”*. Do đang nói về phát tâm Bồ-đề, nên ngài chỉ trích dẫn điều thứ ba, *“ba là phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn*

hành giả”. Trước đó còn có hai điều, ở đây chúng tôi nhân tiện nói luôn, “*một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp*”, đây là điều đầu tiên, bạn phải biết đó là gì? Đó là gốc rễ của tâm Bồ-đề, là nền tảng của tâm Bồ-đề. Không có điều thứ nhất sẽ không có điều thứ hai, không có điều thứ hai sẽ không có điều thứ ba. Ngày nay chúng ta nói phát tâm Bồ-đề, chúng ta phải thật làm, nhưng làm thế nào cũng không giống, không xuất hiện thành quả, do nguyên nhân nào? Không có gốc rễ, lơ là gốc rễ. Nhiều người xuất gia đến nói với tôi, họ bàn điều gì tôi cũng không nói gì hết, cảm rễ là quan trọng, nhưng họ đều không nghĩ đến gốc rễ, vậy làm sao bạn có thể thành tựu được? Rễ chính là bốn câu này, có thể làm được bốn câu trong điều thứ nhất này hay không? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, có thể làm được hay không? Thực hiện hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng bằng Đệ Tử Quy, mọi điều trong Đệ Tử Quy đều làm được thì bạn có cái rễ này. Rễ này nông hay sâu, mạnh hay yếu, trong đó còn có rất nhiều mức độ. Từ tâm không giết là giáo dục nhân quả, tu thập thiện nghiệp là rễ của Phật pháp, đức Phật đã nói rất rõ trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đây là pháp trời người, đời sau bạn làm thế nào để được thân người, được sanh lên trời, Thanh văn Bồ-đề, Duyên giác Bồ-đề, cho đến Vô thượng Bồ-đề, đều lấy thập thiện làm gốc rễ. Rồi khỏi thập thiện thì đời sau bạn không được thân người, đừng mong tiến lên cao. Tiến lên cõi trời, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật đều chớ mơ tưởng, ngay cả thân người bạn còn chưa đạt được, đây là thật, không phải giả. Cho nên ở Trung Quốc, văn hóa truyền thống của Trung Quốc là ba nhà Nho Thích Đạo, thiếu một nhà cũng không được! Ba cái gốc rễ của Nho Thích Đạo đều ở ngay trong câu này, gốc rễ của nhà Nho là Đệ Tử Quy, gốc rễ của nhà Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, gốc rễ của Phật pháp là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo; người xuất gia còn phải cảm một cái rễ nữa là Sa-di Luật Nghi, đó là gốc rễ của người xuất gia. Không có nền tảng thì sao thành tựu cho được? Chúng ta học Phật thì không được lừa người, lừa người là có tội.

Thật sự cảm ba cái rễ này rồi thì bạn học Phật mới có thể tu thành Bồ-tát, tu thành Phật, bạn tu Đạo có thể thành thần, thành tiên; bạn học Nho có thể thành thánh, thành hiền, nhất định có thành tựu; nếu ba cái rễ này đều không có thì bạn chẳng thể thành tựu điều gì. Bắt đầu cảm rễ từ đâu? Cảm từ Đệ Tử Quy. Giống như tòa nhà ba tầng, Đệ Tử Quy là tầng thứ nhất, Cảm Ứng Thiên là tầng thứ hai, Thập Thiện Nghiệp là tầng thứ ba, ba cái rễ này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Học Phật thì bắt đầu học từ đâu? Học từ nơi đây. Vào thời xưa, thông thường từ bé đã cảm

xuống cái rễ này, thông thường là Nho và Đạo, từ văn hóa truyền thống Trung Quốc thì bạn có thể nhìn ra. Kết cấu hạ tầng của văn hóa truyền thống Trung Quốc gồm các kiến trúc:

- Một là từ đường, từ đường dạy điều gì? Dạy về hiếu, hiếu thân tôn sư, tế tổ vào mùa xuân và thu. Bình thường thì từ đường chính là trường học, trường tư thực đều dùng từ đường làm địa điểm dạy học, tư thực là gia học, nói theo hiện nay thì tư thực là trường học của con em trong gia tộc. Bình thường từ đường không có hoạt động, trừ tế tự vào mùa xuân và thu ra thì không có hoạt động nào, cho nên tận dụng nơi này để dạy học, thế nên đây là giáo dục luân lý đạo đức.

- Thứ hai là Khổng Miếu, Khổng Miếu cũng là hằng năm tế Khổng tử một lần, đó là hoạt động của nơi ấy, bình thường cũng không có chuyện gì. Vì thế những người đọc sách ở địa phương liền tận dụng nơi này để kết xã, quý vị đọc *chuyện ông Du Tịnh Ý gặp Táo thần* thấy nói đến Văn Xương Xã, họ tận dụng nơi này để kết xã, nhằm học tập giáo dục đạo đức, là giáo dục đạo đức của cổ thánh tiên hiền, tận dụng nơi này.

- Thứ ba là miếu Thành Hoàng, miếu Thành Hoàng nói chung là của nhà Đạo, hoặc là Đạo giáo, dạy điều gì? Giáo dục nhân quả. Ở nơi ấy, việc dạy học khiến người cảm động nhất, xúc động nhất chính là điện Thập Vương, Thập Điện Diêm Vương là biểu pháp. Trước đây trong điện Diêm Vương quá nửa là tượng đắp, tạo ra hình ảnh nơi địa ngục, thuyết minh và căn cứ dựa trên Ngọc Lịch Bảo Sao¹, đó là giáo dục nhân quả.

Trẻ nhỏ từ bé đã được huân tập ba thứ này, cho nên rễ được cắm chắc chắn, sau này khi tiếp xúc Phật pháp sẽ hết sức dễ dàng, thập thiện nghiệp đạo đối với họ không khó chút nào, vì có rễ tốt. Cho nên người tại gia học Phật, đối với thập thiện nghiệp, tam quy ngũ giới, không có chút vấn đề nào, họ thật sự làm được; người xuất gia học Phật thật sự có gốc rễ, có nền tảng. Thế hệ hiện nay của chúng ta thì phiền phức rồi, ba cái rễ của Nho Thích Đạo đều không có, nếu chúng ta không có rễ, chúng ta có làm được thập thiện hay không? Không làm được. Trong kinh Phật

¹ Ngọc Lịch Bảo Sao là thiện thư của Đạo giáo, tương truyền do một người tu hành là đạo nhân Đàm Si vào cõi âm, chứng kiến Thập Điện Diêm Vương xử án, ghi chép lại. Sách còn chép những lời khuyên dạy của các vị thần chương quản âm phủ. Nội dung có tác dụng khuyến thiện rất mạnh, nên sách này cũng được Phật môn Trung Hoa coi trọng.

Tạng, đức Phật đã nói, kinh Phật Tạng là một bộ kinh, không phải là Đại tạng kinh, phân lượng không nhiều. Trong kinh Phật Tạng, đức Phật nói: “Đệ tử Phật, nếu không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì không phải đệ tử Phật”, Thích-ca Mâu-ni Phật nói lời này, bạn không học Tiểu thừa trước, rồi học Đại thừa sau thì Phật không thừa nhận bạn. Phật giáo truyền sang Trung Quốc rất hoàn chỉnh, bạn thấy bốn bộ A-hàm trong Đại tạng kinh là kinh Tiểu thừa, kinh - luật - luận của Tiểu thừa. Vào thời Tùy Đường có hai tông là Thành Thật tông và Câu Xá tông, hai tông này là Tiểu thừa, phải học hai tông này trước, học Tiểu thừa trước, học xong Tiểu thừa rồi mới học Đại thừa, đây là Thích-ca Mâu-ni Phật dạy cho chúng ta, thời xưa đều là như vậy. Nhưng từ giữa thời Đường trở đi, Phật giáo Trung Quốc không học Tiểu thừa, tại gia lẫn xuất gia đều không học, vậy học Đại thừa có được không? Trung Quốc dùng Nho và Đạo để thay thế Tiểu thừa. Vì thế, người học Phật không ai không đọc Tứ Thư Ngũ Kinh, tối thiểu cũng đọc Lão Trang, dùng những thứ này làm nền tảng, sau đó mới học tiếp Đại thừa thì rất có hiệu quả, không kém Tiểu thừa. Đây là một đặc sắc của Phật giáo Trung Quốc, nhất định phải biết điều này. Cho nên dùng Nho và Đạo làm nền tảng, nên Nho Thích Đạo dung hợp thành một thể.

Trong xã hội Trung Quốc, trên hình thức thì có Nho Thích Đạo, nhưng trên thực tế thì Nho Thích Đạo đã dung hợp thành một thể. Người học Đạo cũng đọc kinh Phật, cũng đọc Tứ Thư Ngũ kinh, người học Nho cũng học Đạo, cũng học Phật, rất phổ biến. Nhất là những kinh như kinh Kim Cang, kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng đã trở thành những công khóa rất phổ biến, nhà Nho cũng học, nhà Đạo cũng học. Tới thời cận đại, sau khi nhà Thanh sụp đổ, xã hội Trung Quốc mãi ở trong tình trạng hỗn loạn bất an, tiếp đó bị người Nhật Bản xâm lược, tám năm kháng chiến, chúng ta đã lo là những truyền thống này, hiện nay đúng như đức Phật nói trong kinh Vô Lượng Thọ: “Đời trước không tốt, không biết đạo đức, không có người dạy, tuyệt không trách họ”. Chúng ta không thể trách cha mẹ, cũng không thể trách ông bà, chỉ có thể trách chúng ta sinh ra trong hoàn cảnh này, hoàn cảnh này không tốt, chúng ta ra đời trong hoàn cảnh này. Chúng ta phải biết trong đây có rất nhiều nguyên nhân, không phải họ cố ý lo là, mà do tình thế gây nên. Làm thế nào đây? Phải học bù, phải bổ túc giáo dục nền tảng này, thật sự bỏ thời gian một hai năm để cảm rỗ, thật sự cảm rỗ tốt rồi thì bất luận tu gì cũng đều có thành tựu, điều này rất quan trọng. Do vậy điều đầu tiên trong tịnh nghiệp tam phước chính là ba cái rỗ của Nho Thích Đạo, có rỗ này rồi mới có thể học Phật. Cho nên điều thứ

hai là học Phật, học Phật từ chỗ nào? “Thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”, tới lúc này mới vào cửa Phật. Bạn vừa mở kinh Phật ra thì thấy “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, vì sao vậy? Họ đầy đủ điều thiện thứ nhất, cũng có nghĩa là họ thật sự làm được hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp, họ thật sự làm được. Do họ có điều kiện này, nên mới có thể bước vào cửa Phật để tiếp nhận tam quy ngũ giới, khi xuất gia thì tiếp nhận Sa-di giới, mười giới Sa-di và hai mươi bốn oai nghi.

Có nền tảng như vậy mới có thể đạt tới điều thứ ba, điều thứ ba là Đại thừa, điều thứ hai là Tiểu thừa, không đảo lộn thứ tự. Đạt đến điều thứ ba là Bồ-tát Đại thừa, điều thứ nhất của Bồ-tát Đại thừa là “phát tâm Bồ-đề, tin sâu nhân quả”. Nhân quả ở đây không phải là nhân quả Tiểu thừa, không phải nhân quả thế gian, nhân quả thế gian đã được học trong điều thứ nhất. Nhân quả ở đây là gì? Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, chính là nói tới niệm Phật thành Phật của pháp môn Tịnh độ! Không phải là nói nhân quả thông thường, nói như vậy thấu triệt, chúng ta phải biết điều này. Pháp môn này dạy bạn niệm Phật, bạn đối với nhân quả này phải tin tưởng, tin sâu nguyện thiết, vậy thì không ai không vãng sanh. “Đọc tụng Đại thừa”, đọc là đối trước kinh mà đọc, tụng là đọc thuộc lòng không cần kinh, bạn đọc rất thuộc thì có thể đọc thuộc lòng. Đây là gì? Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, vậy bạn có thể thành Phật! Đại thừa ở đây là nói đến điều gì? Nói theo nghĩa rộng là kinh Đại thừa, nói theo nghĩa hẹp là kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, tức là bộ kinh này, bạn chắc chắn thành Phật, vãng sanh thành Phật. Kinh này phù hợp với thế kỷ thời đại này nhất, hiện nay khoa học kỹ thuật tiến bộ, tri thức bùng nổ, con người thích đơn giản. Đơn giản nhất là một bộ kinh, mà bộ kinh Vô Lượng Thọ này có thể bao gồm hết thấy các kinh mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã nói trong 49 năm, là thật, không phải giả. Phần trước tôi đã nói với quý vị, đúng là một tức là hết thấy, không sót một điều nào, cho nên bộ kinh này thù thắng không gì bằng, chư Phật mười phương tán thán. Tôi đã giảng kinh suốt 52 năm, theo kinh nghiệm của tôi, bất luận giảng kinh nào cũng không có pháp duyên thù thắng bằng giảng kinh Vô Lượng Thọ. Nếu các bạn nghe kinh, chú tâm suy nghĩ quan sát thì có thể cảm nhận được, giảng bộ kinh này pháp duyên vô cùng thù thắng, bất luận là ở nơi nào, vì sao vậy? Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Mắt thịt của chúng ta không nhìn thấy chúng sanh đông đảo! Có những người mà ở Trung Quốc gọi là công năng đặc dị, trong Phật pháp gọi là thiên nhãn thông, có thể nhìn thấy những chúng sanh ấy, họ biết đạo tràng này thính chúng rất đông. Vì thế đọc bộ kinh này,

giảng bộ kinh này, học tập bộ kinh này, cảm ứng thù thắng không gì bằng. “Khuyến tấn hành giả” là giáo hóa chúng sanh, “đọc tụng Đại thừa” là tự hành, tức là bản thân nương theo kinh giáo mà tu hành, tự hành hóa tha, khuyến là khuyên người khác.

“*Lại nói*”, câu này cũng là ở trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, “*nếu có chúng sanh nguyện sanh nước ấy, phát ba thứ tâm, liền lập tức vãng sanh*”. Đây là phát tâm Bồ-đề, vì sao tâm Bồ-đề lại có ba thứ? Trong giáo pháp Đại thừa thường nói nhất tâm, vậy ba tâm ở đâu ra? Ba tâm chính là một tâm, một tâm chính là ba tâm, Phật pháp nói về *thể, tướng, dụng*. Ở đây gọi là ba tâm, tức là có thể và dụng, dụng được chia thành hai loại: tự thọ dụng và tha thọ dụng, ta dùng tâm gì đối với chính mình, dùng tâm gì đối với người khác. Trong Quán kinh nói: “*Một là chí thành tâm, hai là thâm tâm, ba là hồi hướng phát nguyện tâm; nếu đầy đủ ba tâm ấy, ắt sanh về nước kia*”. Bạn thấy ở đây, thể của tâm Bồ-đề là chí thành tâm, thể nào gọi là thành? Giảng chữ này như thế nào? Trong bút ký đọc sách của tiên sinh Tăng Quốc Phiên đã định nghĩa cho chữ “thành” này, nói rất hay, tương ứng với giáo pháp Đại thừa, ông nói “một niệm không sanh gọi là thành”. Khởi tâm động niệm thì không thành; không khởi tâm, không động niệm, tâm ấy là thành tâm, chí thành là thành đến tột bậc. Tiên sinh Tăng Quốc Phiên cũng là một người học Phật, tôi nghĩ định nghĩa của ông về chữ “thành” được nói trong kinh Đại thừa. Ai có chí thành tâm? Thừa quý vị, Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo. Trong mười pháp giới không có, chúng ta biết thứ bậc cao nhất trong mười pháp giới là Phật, tứ thánh trong mười pháp giới là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật, nhưng vị Phật ấy vẫn dùng a-lại-da. A-lại-da là gì? A-lại-da là khởi tâm động niệm. Ngài không có phân biệt, không có chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm, cho nên ngài là dùng vọng tâm, chưa phải là chân tâm. Hễ phát tâm này thì thừa quý vị, bạn chính là Bồ-tát Sơ trụ trong Viên giáo, bạn liền thành Phật, là chân tâm! Dùng chân tâm thì chính là Phật, dùng vọng tâm là mười pháp giới. Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới dùng vọng tâm một cách chánh đáng, vì họ luôn tiếp nhận giáo huấn của Phật Bồ-tát, luôn y giáo tu hành, cho nên họ dùng vọng tâm một cách chánh đáng. Lục đạo dùng vọng tâm theo kiểu tà lệch, không chánh, kiến tư phiền não trong lục đạo chướng ngại họ. Thế nên trong tứ thánh có phân biệt, nhưng không có chấp trước, có trần sa phiền não, nhưng không có kiến tư phiền não, thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chí thành tâm không dễ!

“Hai là thâm tâm”, thâm tâm là tự thọ dụng, chúng ta trong đời sống công việc, đối người tiếp vật phải dùng tâm nào? Dùng thâm tâm. Thâm tâm là gì? Chúng tôi dùng năm chữ “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trong tựa đề của kinh này. Hơn hai mươi năm trước khi tôi giảng kinh này ở Mỹ, lúc giảng đến tâm Bồ-đề, tôi giảng như vậy thì mọi người dễ hiểu, tôi thêm một chữ “chánh” vào “giác”, thành chánh giác. Tôi dùng mười chữ, chân thành là chí thành tâm, chân thành; thâm tâm là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác; còn tha thọ dụng thì sao? Tha thọ dụng là tâm từ bi, ở đây gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Đem hết thầy công đức mà chính mình đã tu, đã học, hồi hướng cho pháp giới chúng sanh, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, từ bi đến cực điểm. Đây chính là nhiếp độ hết thầy chúng sanh vãng sanh về cõi Phật, từ bi tới cực điểm! Chưa vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tâm từ bi không viên mãn, vì sao vậy? Đời sau họ vẫn phải luân hồi trong lục đạo, đời này bạn yêu thương che chở họ, giúp đỡ họ ra sao đi nữa, đời sau họ vẫn phải luân hồi. Đức Phật giúp chúng sanh là giúp đến cùng, thật sự muốn giúp họ đến nơi đến chốn, không thể làm nửa vời, trong một đời phải đạt tới viên mãn, vậy bạn nhất định phải khuyên họ niệm Phật sanh Tịnh độ. Bản thân bạn nhất định phải làm một tấm gương hết sức tốt đẹp, khiến họ sau khi nhìn thấy sẽ thật sự sanh tâm cảm động, thật sự có thể buông xuống vạn duyên, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A-di-đà Phật, đến thế giới Cực Lạc thành tựu hết thầy Phật pháp. Nơi ấy là trường học tốt, sanh về thế giới Cực Lạc sẽ vô lượng thọ, bạn có thời gian. Không tìm ra nơi học Phật nào tốt hơn thế giới Cực Lạc, mười phương chư Phật tán thán, bạn thấy ngay cả Tỳ-lô-giá-na Phật trong thế giới Hoa Tạng cũng tán dương Văn-thù và Phổ Hiền đã dẫn 41 giai vị Pháp thân đại sĩ sang thế giới Tây Phương Cực Lạc, học tập với A-di-đà Phật, điều này tuyệt vời! Chúng ta phải thấy rõ ràng, thông suốt chân tướng sự thật này, sau đó sẽ hết lòng hết dạ quy tâm về Tịnh độ, không làm điều gì khác nữa.

Trong lúc giảng bài, trước đây tôi đã nhiều lần báo cáo với quý vị, thầy Lý đưa cho tôi bản mi chú của bộ kinh này, sau khi tôi đọc xong thì sanh tâm hoan hỷ lớn, khi ấy tôi đang giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi liền không muốn giảng nữa. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm được phân nửa, bộ Bát Thập Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm giảng được phân nửa, tôi không muốn giảng nữa, liền muốn phát tâm chuyên giảng bộ kinh này, tôi đã giảng kinh này trước sau mười lần, lần này là lần thứ mười một, chuyên tu Tịnh độ. Vì sao sau này lại giảng kinh Hoa Nghiêm? Tôi nói với quý vị là do ba người khai thỉnh, pháp sư Khai Tâm

ở Đài Loan, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, quán trưởng Hàn của thư viện Hoa Tạng, hai ngày trước khi vãng sanh, bà bị bệnh ở trong bệnh viện, hai ngày trước khi vãng sanh đã khẩn thiết thỉnh cầu, mong mời tôi giảng viên mãn kinh Hoa Nghiêm. Do trước đây giảng không có các thiết bị, tôi giảng Hoa Nghiêm lần đầu chẳng những không thu hình, mà ngay cả thu âm cũng không có. Bà mong tôi có thể cố gắng giảng một lượt từ đầu, khi ấy vẫn còn dùng băng video, lưu lại cho người đời sau tham khảo. Tôi thấy bà bệnh rất nặng, nhằm an ủi bà nên tôi nhận lời, đây là nhân duyên giảng kinh Hoa Nghiêm lần thứ hai này. Tôi di dân sang Singapore, ở Singapore gần bốn năm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên biết chuyện này, đã thay mặt ba vị đại đức ấy chính thức khai thỉnh. Vì vậy, kinh Hoa Nghiêm được khai giảng tại Cư Sĩ Lâm Singapore, chúng tôi đã giảng hơn 4.000 giờ, giảng được bao nhiêu? Đại khái là giảng một phần năm kinh Bát Thập Hoa Nghiêm, giảng rất tỉ mỉ, mọi người rất hoan hỷ. Kinh này là Hoa Nghiêm trung bản, tiến độ học tập của chúng ta lần này ở đây, ngày hôm nay là ngày thứ 25, chúng ta học đến trang 25, hai giờ học được một trang, e rằng Đại Kinh Giải của ngài cũng gần 1.000 trang, như vậy phải giảng một ngàn buổi, 1.000 buổi thì phải là 2.000 giờ. Phương pháp học tập này có thọ dụng, giảng càng cặn kẽ thì nghe càng hoan hỷ, đúng là pháp hỷ sung mãn, chúng tôi vẫn muốn đẩy nhanh tiến độ hơn một chút. Vì thế đối với ba thứ tâm này, chúng tôi dùng văn tự đơn giản dễ hiểu nhất để mọi người xem rồi thấy dễ hiểu, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, phải thật sự phát những tâm ấy, dùng những tâm ấy cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định được sanh. Nếu đầy đủ ba tâm, ắt sanh về nước ấy.

“Phát ba tâm ấy, cũng chính là phát tâm Bồ-đề”. *“Lại nữa, Mật tông coi trọng phát tâm đại Bồ-đề nhất”*, lão cư sĩ Hoàng từng tham Thiên, học Mật, ngài là Kim Cang Thượng Sư của Mật tông, Hiền Mật viên dung, thông Tông thông Giáo, là một vị đại đức trưởng giả hiếm có, *“giáo điển Bồ-đề Tâm Nghĩa nói rằng: tâm Bồ-đề là cái gốc để thành Phật, đại sự nhân duyên không gì hơn điều này”*, mười sáu chữ ấy nói lên tầm quan trọng của tâm Bồ-đề. Bồ-đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc có nghĩa là giác, tâm Bồ-đề là tâm giác, tức là như nhan đề kinh nói “thanh tịnh bình đẳng giác”. Tôi thường nói với quý vị, cũng nhắc nhở mọi người, tâm thanh tịnh là A-la-hán, tâm bình đẳng là Bồ-tát, tâm giác là Phật, đức Phật đã giác ngộ, giác do đâu mà có? Giác do bình đẳng mà có, bình đẳng là tam-muội. Trì giới thì có thể đắc tâm thanh tịnh, nhân giới đắc định, định là tam-muội. Đắc tam-muội thì tâm bình đẳng hiện tiền, định tới một mức độ nhất định sẽ tự

nhiên khai ngộ. Giác là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là căn bản để thành Phật, đại sự nhân duyên không gì hơn điều này, đây là nói rõ chúng ta học Phật thì học Phật là một đại sự nhân duyên, vì sao vậy? Trở về tự tánh. Chúng sanh mê mất tự tánh, đọa lạc trong mười pháp giới, đọa lạc trong lục đạo luân hồi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái nghịch với tánh đức, cho nên chịu khổ chịu nạn. Nói theo giáo nghĩa Đại thừa thì tai nạn do đâu mà có? Tâm hạnh bất thiện. Vì sao vậy? Đã học nhiều năm như vậy, trong tâm quý vị đều hiểu khá rõ ràng, “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”. Tâm thiện, nguyện thiện kiên định thì hoàn cảnh cư trú của chúng ta sẽ biến thành đại địa vững chắc, sẽ không có tai nạn, sẽ không có động đất, sẽ không có lở đất. Hôm trước chúng tôi xem một tin tức, tôi còn thấy hình chụp, hình như ở Đài Loan xảy ra lở núi, cả ngọn núi sụp xuống, cây cối ở trên mặt núi vẫn còn nguyên, đất ở giữa đột nhiên đổ sụp xuống, trước giờ chưa hề thấy hiện tượng này, chưa từng thấy. Nói theo Phật pháp, đây là nguyên nhân gì? Tâm hạnh của chúng ta bất thiện, cảm ứng đại địa lỏng lẻo, rung động không ổn định. Có phải thật vậy không? Thật vậy.

Hiện nay thử nghĩ xem, có mấy người tâm đang trong định? Tâm đều không định, có thể nói là tâm ý hoang mang, mọi người trong xã hội hiện nay đều là như vậy, không có cảm giác an toàn. Không như người trước đây, trước đây tâm người an định, tâm họ định ở đâu? Định ở luân lý đạo đức. Bởi vì giáo dục trước đây đã dạy điều này từ giáo dục nền tảng, dạy bạn định ở hiếu đễ, định ở ngũ luân, định ở ngũ thường, định ở tứ duy bát đức, suốt đời khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, trong cuộc sống hay trong công việc, đối người tiếp vật, họ đều có quy củ thường hằng, họ không vượt quy củ, nên tâm của họ định. Hiện nay không còn nữa, hiện nay tâm không định, không có cảm giác an toàn, nên đại địa lỏng lẻo, đại địa cũng không định, giải thích điều này theo giáo pháp Đại thừa thì thông suốt. Nếu chúng ta không thể nghiêm túc học tập giáo huấn của thánh hiền, để tâm định lại thì thiên tai sẽ thường xuyên xảy ra, sẽ càng ngày càng nhiều, phiền phức lắm! Không thể đề phòng. Bạn xem hai năm qua, số lần động đất nhiều hơn trước đây quá nhiều, xét trên toàn thế giới, mỗi tháng đều có vài lần, không cố định ở một nơi nào, số lần càng ngày càng nhiều, tai hại ngày càng nghiêm trọng. Hãy nhớ “hết thấy pháp từ tâm tướng sanh”, Phật nói câu này quá hay! Tâm chúng ta nghĩ chuyện gì? Phải thường nghĩ đến lời dạy của tổ tiên, luân lý đạo đức, thường nghĩ đến giáo huấn của Phật, Phật bảo chúng ta “phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm”, định tâm vào thế giới Cực Lạc, định tâm vào A-di-đà Phật. Tâm của chúng ta định rồi thì núi

sông đất đai cũng vững chắc theo, sẽ không xuất hiện vấn đề. Do vậy, phải định nơi phát tâm Bồ-đề. Chúng ta vẫn chưa làm được tâm chân thành, vì sao vậy? Nếu làm được thì bạn đã ra khỏi mười pháp giới, bạn thành Phật rồi. Nhưng chúng ta phải hết sức nỗ lực học tập tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, học trong cuộc sống thường ngày.

Phân trước nói rất hay, Vãng Sanh Luận bảo chúng ta học tâm thanh tịnh không nhiễm, biết những thứ nào là ô nhiễm, chúng ta rời xa ô nhiễm. Phải nhớ rằng, tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm, hưởng thụ ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham sân si mạn là ô nhiễm, ô nhiễm nhiều, thật sự quá nhiều! Bạn phải có huệ nhãn, nhìn thấy rõ ràng, phân định rõ ràng, rời xa hết thấy ô nhiễm, tâm thanh tịnh liền khôi phục. Sau khi đạt được tâm thanh tịnh, lại tiến thêm bước nữa là tu tâm bình đẳng, tâm bình đẳng học từ đâu? Học từ khiêm hạ, tôi không nói khiêm tốn, mà là khiêm hạ. Ngay đoạn đầu tiên trong kinh Mân Cô của Thiên Chúa giáo dạy người học theo sự khiêm hạ của đức mẹ Maria. Ở Trung Quốc, câu đầu tiên trong sách Lễ Ký là: “Khúc Lễ nói: không gì không kính”, theo Lễ Ký, tinh thần của lễ là gì? Hạ mình mà tôn người, bản thân khiêm hạ, tôn trọng người khác, đó là lễ, là căn bản của lễ. Nhất định không được cống cao ngã mạn, cống cao ngã mạn sẽ cảm ứng với điều gì? Động đất. Chúng ta liền hiểu được, nếu chúng ta có thể hạ mình mà tôn người thì nơi chúng ta ở sẽ không bị động đất. Chúng ta phải tin tưởng Phật, đây là lời Phật nói, nếu không tin thì không còn cách nào hết, nhất định phải tin tưởng, nhất định không hoài nghi, nó sẽ sinh ra hiệu quả. Nếu bạn có quan niệm như người thông thường: “Phật là mê tín, không có căn cứ khoa học”, vậy thì phiền phức lớn rồi! Tai nạn hiện tiền, bạn làm sao đây? Do bạn không tin tưởng.

Chúng ta xem phân sau: *“Lại nữa, Bồ-đề Tâm Luận nói: Tâm Bồ-đề này có thể chứa đựng pháp công đức của hết thầy chư Phật. Nếu sự tu chứng xuất hiện thì trở thành đạo sư của hết thầy. Nếu trở về được gốc thì chính là cõi Mật Nghiêm, không rời khỏi tòa mà có thể thành tựu hết thầy Phật sự”*. Đây là một đoạn trong Bồ-đề Tâm Luận, từ đây cho đến cuối đoạn đều là điều được nói trong Bồ-đề Tâm Luận. Tâm Bồ-đề có thể chứa đựng, tức là hàm chứa và dung nạp pháp công đức của hết thầy chư Phật, có nghĩa là tự tánh vốn đầy đủ hết thầy trí tuệ và đức tướng, có thể sanh ra vạn pháp, câu này có ý nghĩa như vậy. Cho thấy vạn pháp từ đâu sanh ra? Từ tâm Bồ-đề sanh ra, đúng vậy không? Đúng vậy, ý nghĩa này quá sâu.

Thê của tự tánh chính là tâm Bồ-đề, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp. Đại sư Huệ Năng khi kiến tánh đã nói năm câu để hình dung tâm Bồ-đề, ngài nói: “nào ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chân tâm của chúng ta vĩnh viễn là thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị ô nhiễm. Ô nhiễm là a-lại-da, là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm trước giờ chưa từng bị ô nhiễm. Không sanh không diệt là “vốn không sanh diệt”. “Vốn tự đầy đủ”, trong câu này có nhiều ý nghĩa, trong vốn tự đầy đủ thì điều thứ nhất là gì? Điều thứ nhất là trí tuệ, tức là những gì trong kinh Hoa Nghiêm nói, đức Phật nói “hết thầy chúng sanh đều có trí tuệ và đức tướng của Như Lai”, trí tuệ là bậc nhất. Trí tuệ là gì? Trí tuệ chính là tâm Bồ-đề, là tâm giác, bản giác, trong Khởi Tín Luận nói “bản giác vốn có, bất giác vốn không”, bất giác là a-lại-da, là vọng tâm, bất giác vốn không, bản giác vốn có. Tâm giác là tâm Bồ-đề, tâm giác đầy đủ vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cho nên nó có thể sanh ra vạn pháp. Gặp được duyên thì nó liền hiện ra vạn pháp, duyên này là gì? Một niệm dấy động, ngày nay chúng ta gọi là dao động sóng, sự dao động sóng cực kỳ vi tế trong một niệm.

Dao động sóng này không có nhân, sau khi có dao động sóng liền có nhân, có quả; chỉ có cái đầu tiên là không có nhân, nên gọi là vô thủy vô minh, thứ này không có nhân. Nếu bạn muốn truy cứu nhân của nó, bạn liền khởi lên phân biệt, khởi lên chấp trước, bạn sẽ càng mê sâu hơn, vậy sai rồi, sự dao động thứ nhất không có nhân. Đức Phật nói rất hay, vì sao không có nhân? Vì là vô thủy, không có khởi đầu, không có khởi đầu thì đương nhiên sẽ không có diệt mất, hễ có khởi đầu sẽ có kết thúc, nó không có khởi đầu. Cho nên câu này đã nói toạc ra ý nghĩa, đã không có khởi đầu thì bạn không cần phải hỏi, không cần phải nghĩ tới nó, cho nên không thể nghĩ bàn. Bạn vừa nghĩ, vừa nói thì liền sai rồi, cũng không biết sai ở đâu, lời này nói thật hay! Đây là sự thiện xảo trong lời nói. Nó có thể chứa đựng, vốn có thể chứa đựng, chính là câu nói thứ ba của đại sư Huệ Năng: “nào ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, chính là ý nghĩa này. Ở đây nói pháp công đức của hết thầy chư Phật, chính là “trí tuệ và đức tướng” mà kinh Hoa Nghiêm nói. Trong nhan đề kinh này, trí tuệ là “Đại thừa”, đức là “vô lượng thọ”, tướng là “trang nghiêm”, toàn bộ bao gồm trong nhan đề kinh. Thế giới Cực Lạc là cái được hiện, “nếu sự tu chứng xuất hiện thì trở thành vị đạo sư của hết thầy”, sự tu chứng của A-di-đà Phật đã xuất hiện, chúng ta thấy ngài tu hành năm kiếp, đã tu thành công, thế giới Cực Lạc liền xuất hiện, thế giới Cực Lạc vẫn là từ tâm tướng sanh, là có thật, không phải giả. Đại sư Ngẫu Ích có một biệt hiệu là đạo nhân Tây Hữu, tây là Tây Phương,

nghĩa là gì? Tây Phương có thật, ngài chứng minh cho mọi người, cõi Tây Phương thật sự có, nên tự xưng là đạo nhân Tây Hữu. A-di-đà Phật đã tu chứng rồi, liền xuất hiện thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngài trở thành vị đạo sư của hết thầy đại chúng vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, đạo sư chính là Phật, chỉ dạy đại chúng tu hành chứng quả. Tu hành ở thế giới Cực Lạc vẫn là tiến lên từng cấp một, nhưng tốc độ nhanh chóng, không như ở thế giới phương khác, thời gian tu hành rất dài, vì sao vậy? Chương duyên quá nhiều, chương ngại quá nhiều, hoàn cảnh tu hành không tốt, thọ mạng ngắn ngủi, vẫn chưa thành công mà thọ mạng đã hết rồi. Chuyển thế trở lại, tối thiểu phải dang dở thời gian mười mấy, hai mươi năm, sự dang dở này chính là thoái chuyển, thoái chuyển với mức độ lớn.

Người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc không có sanh tử, là vô lượng thọ. Hơn nữa họ không lãng phí, bỏ lỡ thời gian một giây một phút nào, đây là do bản nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì, họ trong mỗi niệm đều đang tiến bộ. Tìm đâu ra hoàn cảnh tu học như vậy? Trong các cõi Phật ở mười phương đều không có! “Nếu trở về được gốc thì chính là cõi Mật Nghiêm”, thế nào gọi là mật? Không phải là bí mật, nếu là bí mật không thể nói với ai thì chưa chắc là chuyện tốt, mật trong Phật pháp là thâm mật, lý quá sâu, lý và sự vô cùng sâu màu, nghiêm là trang nghiêm, cõi Mật Nghiêm là gì? Chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng. Nói rộng ra thì cõi Thật báo trang nghiêm của hết thầy chư Phật đều là cõi Mật Nghiêm, nhằm phân biệt với mười pháp giới, các cõi trong mười pháp giới không kiên cố bằng cõi này, cõi Mật Nghiêm vĩnh viễn không có tai nạn. Nó được thành tựu như thế nào? Chúng ta phải nhớ, do tâm Bồ-đề mà thành tựu. Chúng tôi nhắc lại câu này một lần, mọi người sẽ ấn tượng sâu sắc: “chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi”, bạn có thể làm được mười chữ này thì sự tu chứng của bạn liền xuất hiện ra vị đạo sư của hết thầy, bạn sẽ thấy A-di-đà Phật, vì sao vậy? Chính bạn là A-di-đà Phật, bạn liền thấy thế giới Cực Lạc, cõi Mật Nghiêm chính là thế giới Cực Lạc. Thân là thân kim cương bất hoại, đây là chánh báo, cõi nước là y báo, trang nghiêm không gì bằng, thế giới Tây Phương Cực Lạc là do bảy báu tạo thành, bảy không phải là con số, mà nhằm biểu thị sự viên mãn. Bảy phải hiểu như thế nào? Đông, nam, tây, bắc, trên, dưới, giữa, là ý nghĩa này, đây là ý nghĩa viên mãn; nói cách khác, do vô lượng vô biên trân bảo hợp thành. Đó là gì? Do tín tâm kiên định mà thành tựu. Chúng sanh trong thế gian này mê mất tự tánh, hiện nay chúng sanh mang tâm gì nặng nhất? Tâm nghi nặng nhất, cho nên hết thầy đều lỏng lẻo, phiền phức liền xảy ra. Đối với chuyện gì cũng đều hoài nghi, chuyện

này là phiền phức thật, không phải phiền phức giả, thứ gì cũng đều hoài nghi, nghiêm trọng nhất là hoài nghi thánh giáo, hoài nghi giáo huấn của tổ tiên, ngôn ngữ Trung Quốc có câu “không nghe lời người xưa, thiệt thòi ngay trước mắt”. Tổ tiên yêu thương che chở người đời sau, không lừa gạt bạn, Phật Bồ-tát yêu thương che chở chúng sanh, cũng không lừa gạt bạn, bạn không tin thì sẽ không có phước báo. Hôm nay đã hết thời gian, chúng ta học tập tới đây.